



EVFTA

Những điều doanh nghiệp cần biết



TS. Nguyễn Thị Thu Trang
Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Các nội dung chính

01

Vị thế EVFTA?

02

Cam kết EVFTA?

03

Triển khai EVFTA?



01

EVFTA

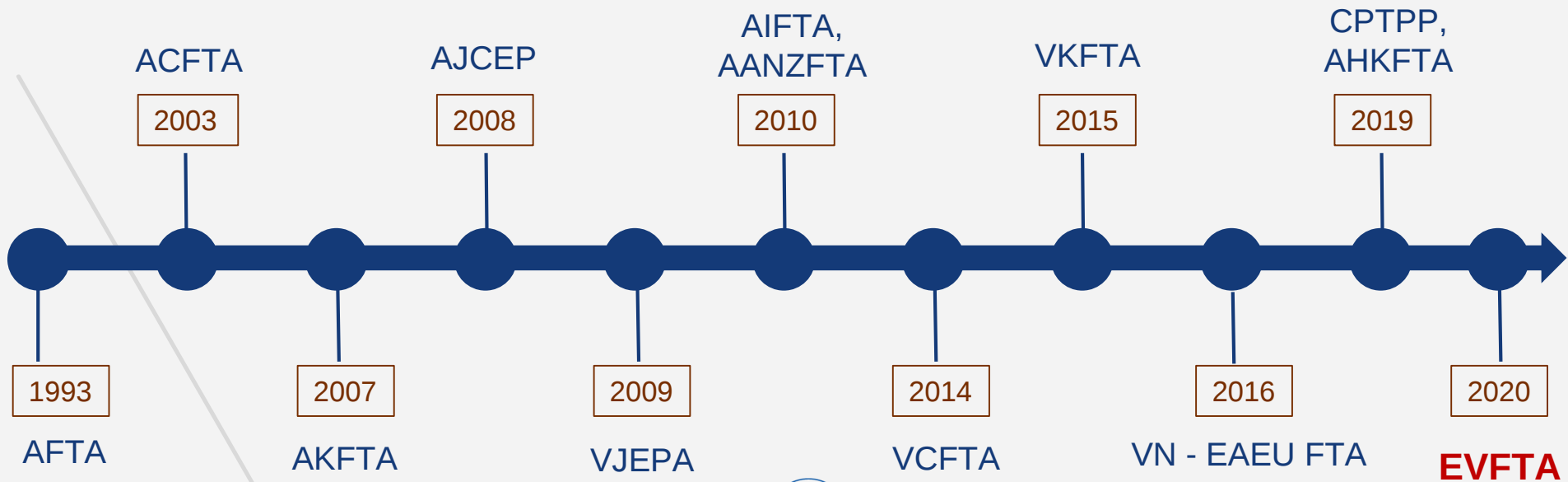
Một Hiệp định đặc biệt



Một Hiệp định không mới...

EVFTA là FTA thứ 13 có hiệu lực của Việt Nam

EVFTA là FTA thế hệ mới thứ 2 của Việt Nam



... nhưng là một Hiệp định đặc biệt

FTA đặc biệt về đối tác

- ❖ Đối tác chưa từng có FTA với Việt Nam trước đây
- ❖ Đối tác có cơ cấu kinh tế không cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam
- ❖ Đối tác có nguồn công nghệ hàng đầu thế giới
- ❖ Thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam
- ❖ Thị trường có sức mua lớn thứ 2 thế giới
- ❖ Nhà đầu tư FDI lớn nhất thế giới

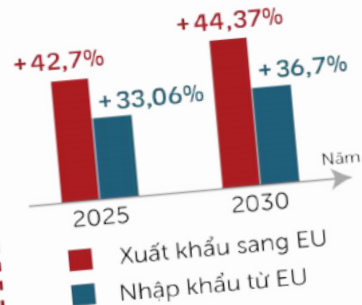
DỰ BÁO TÁC ĐỘNG VĨ MÔ

TĂNG TRƯỞNG GDP

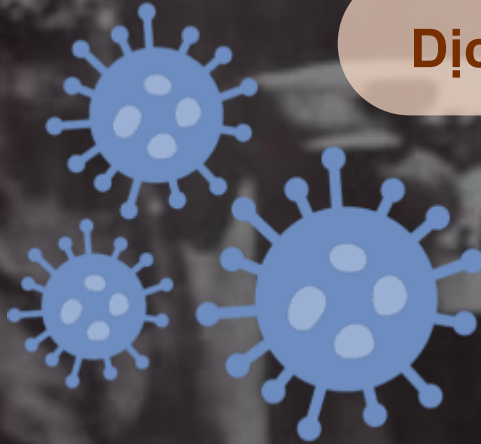
- 5 năm sau đó
+7,07 – 7,72%
- 5 năm tiếp theo
+4,57 – 5,30%
- 5 năm đầu thực hiện
+2,18 – 3,25%

THƯƠNG MẠI

Tăng trưởng kim ngạch
xuất, nhập khẩu với EU



... có hiệu lực vào một thời điểm đặc biệt



Dịch COVID-19

- Kinh tế thế giới đình trệ
- Nhu cầu các thị trường thu hẹp và thay đổi
- Các biện pháp kiểm soát luồng hàng hóa bị thắt chặt
- Hoạt động dịch chuyển đình đốn
- Chuỗi cung ứng toàn cầu đứt quãng

MỘT NĂM KHÍ ĐỐI
BẰNG MỘT GÓI KHÍ

... có hiệu lực vào một thời điểm đặc biệt (tiếp)

Căng thẳng thương mại và xu hướng bảo hộ

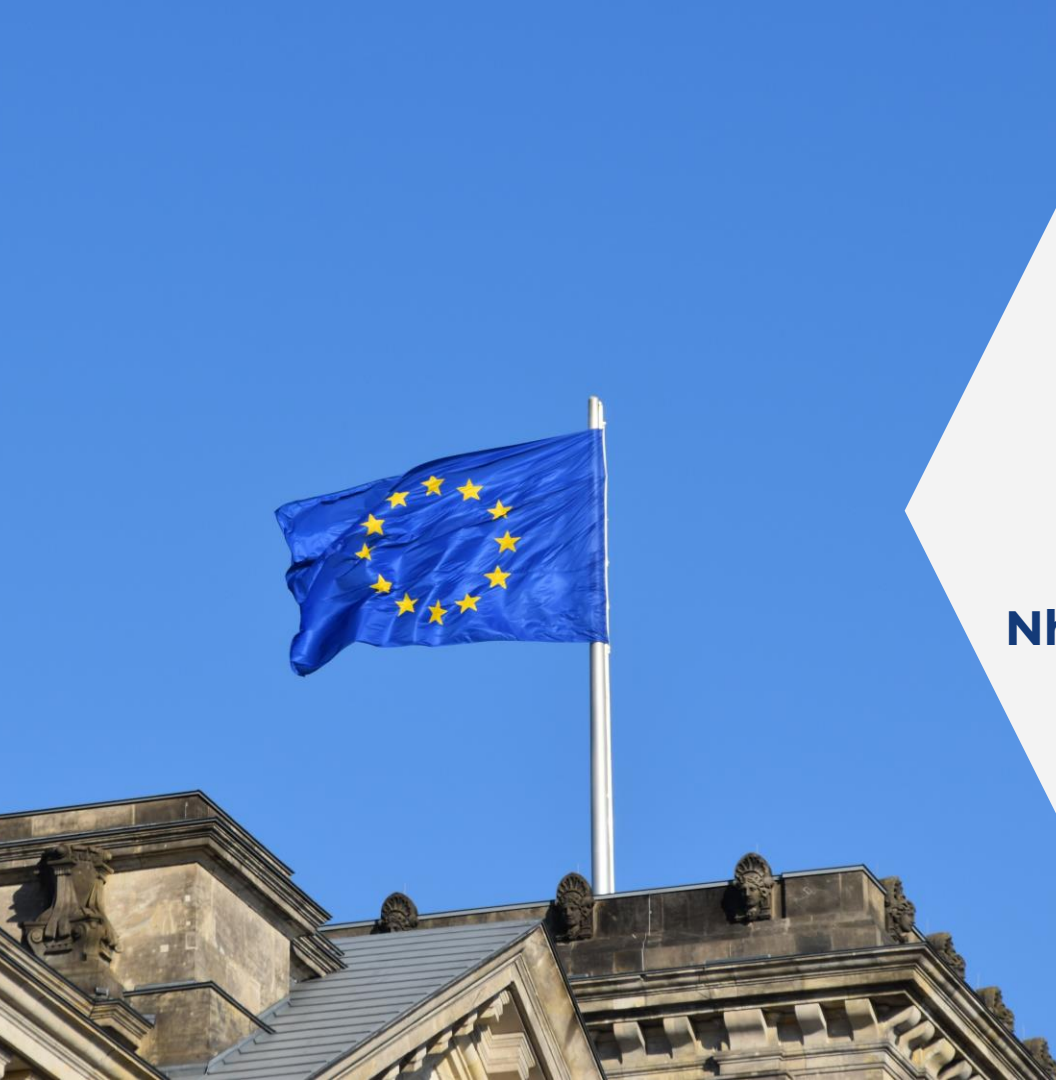
CTTM Mỹ-Trung và những xáo trộn
mạnh tới xuất khẩu của Việt Nam



Số lượng các vụ kiện PVTM nhằm vào
hàng XK của Việt Nam tăng mạnh

Gia tăng các hàng rào phi thuế trái quy
định ở nhiều thị trường XK của Việt Nam





02

EVFTA

Những cam kết cốt lõi





THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA

Cam kết thuế quan đối với hàng XK Việt Nam

Mức cam kết	EU cam kết cho VN trong EVFTA	Đối tác cam kết cho VN trong CPTPP
Xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực	85,6% số dòng thuế	78-95% số dòng thuế
Xóa bỏ thuế quan theo lộ trình	99,2% số dòng thuế	97-100% số dòng thuế
Lộ trình	Thường: 3-7 năm Nhạy cảm: Hạn ngạch thuế quan (0,8% số dòng thuế)	Thường: 5-10 năm Nhạy cảm: Trên 10 năm hoặc hạn ngạch thuế quan



Cam kết thuế quan đối với hàng XK Việt Nam (tiếp)

Mặt hàng	EU cam kết cho VN trong EVFTA	Đối tác cam kết cho VN trong CPTPP
Thủy sản	Xóa bỏ ngay với 50% dòng Số còn lại: Lộ trình 3-7 năm Cá ngừ đóng hộp và cá viên: Cá ngừ đóng hộp và cá viên: Hạn ngạch thuế quan lần lượt là 11.500 tấn/năm và 500 tấn/năm	Canada: Xóa bỏ 100% các dòng thuế sau khi có hiệu lực Nhật Bản: Xóa bỏ thuế quan ngay đối với 91% KNXK, số còn lại lộ trình 5-7-15 năm Mexico: Xóa bỏ thuế quan ngay và sau 3-5 năm: 99,33% KNXK, số còn lại lộ trình 10-16 năm Đối tác CPTPP khác: - Xóa bỏ thuế quan ngay với hầu hết sản phẩm thủy sản sơ chế - Xóa bỏ thuế có lộ trình từ 5-10-15 năm với sản phẩm chế biến
Gỗ và sản phẩm gỗ	Xóa bỏ ngay với 83% dòng Số còn lại (ván dãn/sợi, gỗ dán...): Lộ trình 3-7 năm	9 nước xóa bỏ thuế quan ngay đối với hầu hết sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam, chiếm từ 85-100% KNXK Nhật Bản: lộ trình 15 năm đối với các mặt hàng gỗ cây lá kim ván ép và áp dụng quy chế ngưỡng nhập khẩu đối với một số dòng
Rau quả	Xóa bỏ ngay với 100% dòng	Xóa bỏ ngay ngoại trừ
Cà phê		- Các nước: lộ trình 3-5 năm với rau quả chế biến, đóng hộp
Mật ong		- Mexico: lộ trình 5-10 năm với cà phê - Nhật Bản: lộ trình 7 năm với mật ong

Cam kết thuế quan đối với hàng XK Việt Nam (tiếp)

Mặt hàng	EU cam kết cho VN trong EVFTA	Đối tác cam kết cho VN trong CPTPP
Dệt may	Xóa bỏ thuế ngay: 42,5% dòng Số còn lại: Lộ trình 3-7 năm	Singapore: Xóa bỏ ngay 100% dòng thuế Australia, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, New Zealand: - Xóa bỏ ngay phần lớn số dòng thuế (80% trở lên) - Số còn lại theo lộ trình 3-11 năm Mexico, Peru: - Xóa bỏ ngay một số ít dòng thuế - Đa số: lộ trình 5-16 năm
Giày dép	Xóa bỏ thuế ngay: 37% dòng Số còn lại: Lộ trình 3-7 năm	Singapore, Malaysia: Xóa bỏ ngay 100% dòng thuế Australia, Brunei, Chile: phân 02 nhóm - một xóa ngay, một theo lộ trình Canada, New Zealand: - Xóa bỏ ngay phần lớn số dòng thuế (80% trở lên) - Số còn lại theo lộ trình 3-11 năm Mexico, Peru: - Xóa bỏ ngay một số ít dòng thuế - Đa số: lộ trình 5-16 năm Nhật Bản: Không xóa bỏ ngay dòng nào, phần lớn xóa theo lộ trình 11, một số 16 năm

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU SANG EU

(Vào năm 2025)

+65%



GẠO

+8%



ĐƯỜNG

+4%



THỊT LỢN

+4%



THỊT GIA SÚC,
GIA CẦM

+5%



ĐỒ UỐNG,
THUỐC LÁ

+3%



LÂM SẢN

+67%



DỆT

+81%



MAY MẶC

+99%



DA GIÀY

Cam kết thuế quan đối với hàng XK Việt Nam (tiếp)

EVFTA vs. GSP

Từ 1/8/2020 đến
hết 31/7/2022



Hai hệ thống EVFTA và
GSP cùng có hiệu lực song
song



Từ 1/8/2022

Chỉ có hệ thống EVFTA
có hiệu lực
(tuy nhiên thuế quan được
lựa chọn giữa mức thuế
EVFTA hoặc mức thuế GSP
đang áp dụng vào 1/8/2020)



Cam kết thuế quan đối với hàng NK vào Việt Nam theo các FTA

STT	FTA	Thời điểm kết thúc lộ trình loại bỏ thuế quan	Tỷ lệ tự do hóa cuối lộ trình toàn Biểu thuế
1	ASEAN - Trung Quốc (ACFTA)	2020	90% với các nước ASEAN 86% với Trung Quốc
2	ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA)	2021	86.3%
3	ASEAN – Nhật Bản (AJCEP)	2025	87%
4	Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA)	2026	90%
5	ASEAN-Australia-New Zealand (AANZFTA)	2022	90%
6	ASEAN (ATIGA)	2018	98%
7	ASEAN - Ấn Độ (AIFTA)	2024	69.71%
8	Việt Nam – Chile (VCFTA)	2029	88.55%
9	Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA)	2029	89.7%
10	Việt Nam – Liên minh Á Âu (VN-EAEU FTA)	2027	87.1%
11	CPTPP	2034	100% (?)
12	ASEAN – HongKong (AHKFTA)	2032	72%
13	EVFTA	2029	99.8% (?)

Cam kết thuế quan đối với hàng NK vào Việt Nam

Mức cam kết	VN cam kết cho EU trong EVFTA	VN cam kết cho Đối tác trong CPTPP
Xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực	48,5% số dòng thuế	65,8% số dòng thuế
Xóa bỏ thuế quan theo lộ trình	07 năm: 91,8% số dòng thuế 10 năm: 98,3% số dòng thuế	04 năm: 86,5% số dòng thuế 11 năm: 97,8% số dòng thuế
Lộ trình	Thường: 07-10 năm Nhạy cảm: - Hạn ngạch thuế quan hoặc - Không cam kết (một số dòng ô tô)	Thường: 4-11 năm Nhạy cảm: - Lộ trình 16 năm hoặc - Hạn ngạch thuế quan - Không cam kết (một số dòng ô tô)

Cam kết thuế quan đối với hàng NK vào Việt Nam (tiếp)

Mặt hàng	VN cam kết cho EU trong EVFTA	VN cam kết cho Đối tác trong CPTPP
Máy móc, thiết bị	Xóa bỏ ngay: 61% dòng Số còn lại: lộ trình đến 10 năm	Xóa bỏ ngay: phần lớn số dòng Một số ít còn lại: xóa bỏ trong 4 năm
Ô tô Linh kiện, phụ tùng ô tô	Ô tô nguyên chiếc: -Phần lớn: Lộ trình 9-10 năm -Một số ít: <u>Không cam kết</u> Phụ tùng ô tô: Lộ trình 7 năm	Ô tô mới: - Phần lớn: Lộ trình 10-13 năm - Một số ít: Không cam kết Ô tô cũ: Hạn ngạch thuế quan - Hạn ngạch: số lượng xác định cụ thể tăng dần theo năm đến năm thứ 16, tùy loại (theo phân khối) - Thuế: Trong hạn ngạch thuế giảm dần về 0% vào năm thứ 16, ngoài hạn ngạch thực hiện theo thuế MFN
Sữa, sản phẩm từ sữa	Xóa bỏ ngay: 44% dòng Số còn lại: lộ trình 5 năm	Xóa bỏ ngay: Phần lớn dòng Một số ít còn lại: lộ trình 3 năm
Thịt sống	- Thịt lợn: Lộ trình 7 năm với thịt đông lạnh, 9 năm với thịt khác - Thịt gà: Lộ trình 10 năm	- Thịt lợn: Lộ trình 8 năm với thịt đông lạnh, 10 năm với thịt khác - Thịt gà: Lộ trình 11-12 năm

Cam kết thuế quan đối với hàng NK vào VN (tiếp)

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG NHẬP KHẨU TỪ EU



Nhóm hàng
phương tiện và
thiết bị vận tải

12%



Nhóm hàng
máy móc thiết bị

10%



Nhóm hàng
dệt may, điện
thoại và linh
kiện điện tử

6-7%



Nhóm hàng
nông, lâm,
thủy sản

5%

Quy tắc xuất xứ

Nghị định thư 1 – Quy định hàng hóa có xuất xứ và phương thức hợp tác quản lý hành chính

Quy tắc xuất xứ

Trường hợp 1:
Hàng hóa có
xuất xứ thuần
túy

Trường hợp 2: Hàng hóa trải qua công
đoạn gia công và chế biến đầy đủ

- Tiêu chí chuyển đổi mã HS
- Tiêu chí tỷ lệ tối đa không xuất xứ (VL)
- Tiêu chí quy trình sản xuất cụ thể

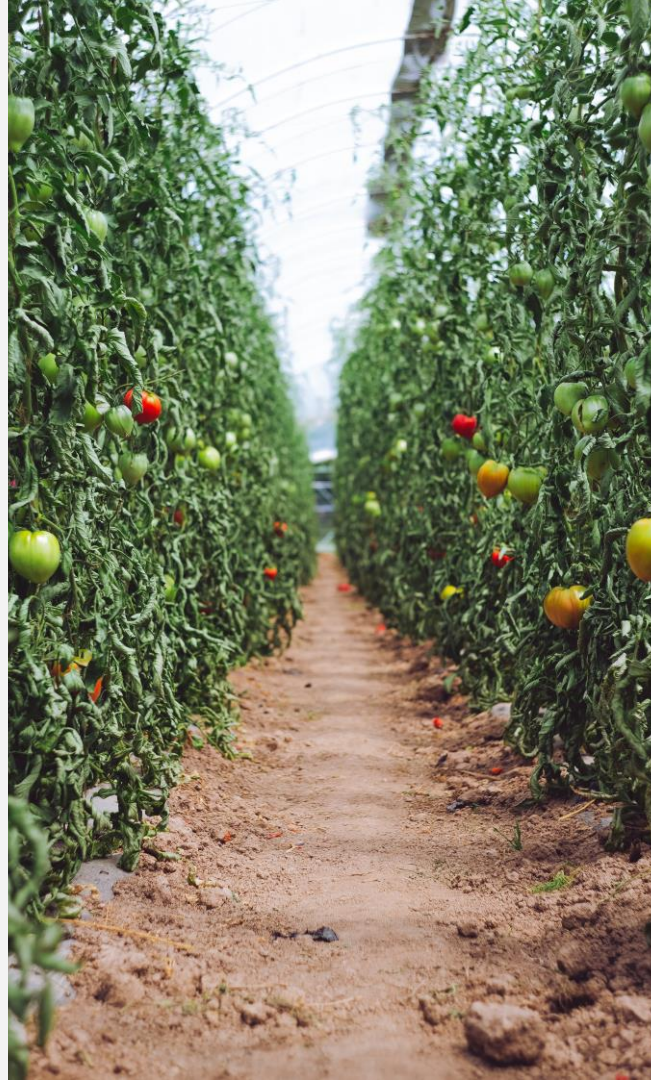
Thủ tục chứng nhận xuất xứ

Cho hàng XK từ VN

- Cấp chứng nhận xuất xứ;
- Chỉ áp dụng tự chứng nhận xuất xứ khi VN sẵn sàng

Cho hàng XK từ EU

Tự chứng nhận xuất xứ
(hệ thống REX)



Cộng gộp xuất xứ



Với Hàn Quốc

- **Phạm vi:** Cộng gộp vải có xuất xứ Hàn Quốc để làm hàng dệt may
- **Điều kiện:** Hàn Quốc và Việt Nam phải có thỏa thuận hợp tác hành chính liên quan tới việc cộng gộp
- Tương lai có thể mở rộng cộng gộp với các nước có FTA chung khác nếu được đồng ý trong UB chung, với điều kiện tương tự



Với ASEAN

- **Phạm vi:** Cộng gộp nguyên liệu mực, bạch tuộc (HS 030741 và HS 030751) để làm mực, bạch tuộc chế biến (HS 160554 và HS 160555)
- **Điều kiện:** (i) Nước ASEAN đã có FTA với EU phải hợp tác hành chính với Việt Nam, (ii) Mức thuế ưu đãi với mực, bạch tuộc EU dành cho nước ASEAN đó phải thấp hơn mức dành cho VN trong EVFTA

Biện pháp phòng vệ thương mại

Chống bán phá giá, chống trợ cấp

- Nguyên tắc thuế thấp hơn
- Nguyên tắc “lợi ích công cộng”

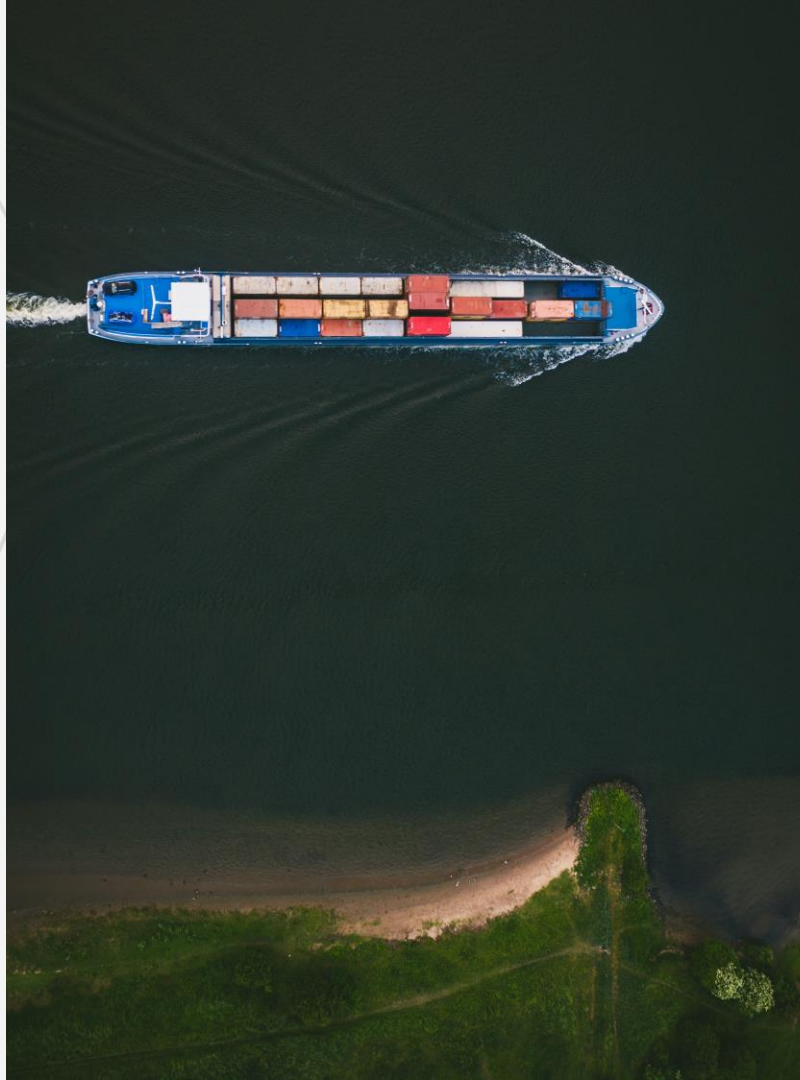
Biện pháp tự vệ song phương

- Nếu gia tăng nhập khẩu ồ ạt do tác động của việc cắt giảm thuế theo EVFTA
- Chỉ áp dụng với hàng NK từ Bên kia
- Biện pháp: (i) tạm ngừng ưu đãi thuế quan theo EVFTA, (ii) tăng thuế nhưng không vượt quá mức MFN/thuế cơ sở



Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại (TBT)

- Ràng buộc về ghi nhãn hàng hóa (trong đó có Made in EU)
- TBT đối với ô tô, xe máy (trong đó có công nhận Chứng chỉ UNECE do EU cấp)



TBT-SPS



Biện pháp kiểm dịch động thực vật, an toàn thực phẩm (SPS)

- Xác định rõ cơ quan có thẩm quyền quản lý SPS của mỗi Bên
- Miễn thuế tục thanh tra doanh nghiệp xuất khẩu

Một số cam kết đáng chú ý khác



Hợp pháp hóa lãnh sự

Sau 03 năm bỏ toàn bộ yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ làm thủ tục XNK giữa 2 Bên

Thủ tục XNK

Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro (chỉ kiểm hàng có nguy cơ rủi ro)

Hàng tân trang

- Được coi như hàng mới (lộ trình 03 năm)
- Ngoại trừ một số sản phẩm Chương 84 (máy giặt, điều hòa...), 85 (điện thoại, âm điện...), 87 (ô tô chở hàng, ô tô từ 10 chỗ trở lên...)

Hàng sửa chữa

- Không bị áp dụng thuế nhập khẩu
- Một số ngoại lệ (hàng thay đổi đặc tính cơ bản, nâng cấp kỹ thuật...)



DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ

Cam kết về đầu tư



EVFTA vs. EVIPA



Đối tượng: Hiện diện thương mại (doanh nghiệp, văn phòng đại diện, chi nhánh)

Phạm vi: Các nguyên tắc mở cửa thị trường và ứng xử với nhà đầu tư EU

Lĩnh vực: Dịch vụ và Sản xuất

Cam kết về mở cửa đầu tư trong lĩnh vực sản xuất

Lĩnh vực	Cam kết của Việt Nam trong EVFTA
Nông nghiệp	Mở cửa hoàn toàn (ngoại trừ nuôi trồng, sản xuất các loại động thực vật quý hiếm)
Lâm nghiệp	Chưa cam kết
Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản	Chưa cam kết
Sản xuất, chế tạo	Mở cửa hoàn toàn , ngoại trừ các lĩnh vực sau chưa cam kết hoặc áp đặt một số hạn chế cụ thể: - Sản xuất đồ uống có cồn và đồ uống có ga - Sản xuất các sản phẩm thuốc lá - Xuất bản, in ấn và tái bản bản ghi - Sản xuất kính xây dựng, gạch đất sét, thiết bị sản xuất xi măng, gạch, bê tông tươi, đá nghiền - Sản xuất thanh thép xây dựng D6-D32mm và ống thép hàn D11-D114mm; tấm nhuộm màu và mạ kẽm - Sản xuất lắp ráp xe hơi - Đóng tàu và sửa chữa tàu biển - Lắp ráp xe gắn máy,...
Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, ga, nước nóng và hơi nước trên đường riêng (không bao gồm phát điện trên cơ sở hạt nhân)	Chưa cam kết

Cam kết về mở cửa đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ

Ngành	Phân ngành mà Việt Nam cam kết mở cửa về đầu tư trong EVFTA rộng hơn so với cam kết WTO
Các ngành dịch vụ kinh doanh	Dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên ngành (CPC 853) Dịch vụ thuê/cho thuê không kèm người điều khiển liên quan đến tàu thủy (CPC 83103) Dịch vụ lau dọn tòa nhà (CPC 874), đóng gói (CPC876), hội chợ triển lãm thương mại (CPC 87909**),...
Dịch vụ thông tin	Dịch vụ bưu chính (CPC 7511**) Các dịch vụ viễn thông
Phân phối	Đại lý hoa hồng, bán buôn, bán lẻ
Tài chính	Bảo hiểm, ngân hàng
Dịch vụ xã hội, y tế	Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311), nha khoa và khám chữa bệnh (CPC 9312)
Vận tải	Vận tải biển Vận tải hàng không (một số dịch vụ mặt đất, cung cấp suất ăn chuyên bay) Một số dịch vụ hỗ trợ vận tải

Cam kết về dịch vụ xuyên biên giới

Ngành	Phân ngành dịch vụ mà Việt Nam cam kết mở cửa cho dịch vụ qua biên giới trong EVFTA rộng hơn so với trong WTO
Các ngành dịch vụ kinh doanh	Dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên ngành (CPC 853) Dịch vụ thuê/cho thuê không kèm người điều khiển liên quan đến tàu thủy (CPC 83103) Dịch vụ chụp ảnh chuyên biệt ngoại trừ chụp ảnh trên không (CPC 87504),...
Dịch vụ thông tin	Dịch vụ bưu chính
Giáo dục	Giáo dục bậc cao (CPC 923) Giáo dục cho người lớn (CPC 924) Các dịch vụ giáo dục khác bao gồm đào tạo ngoại ngữ (CPC 929)
Môi trường	Dịch vụ bảo vệ thiên nhiên và phong cảnh (CPC 9406),...
Tài chính	Dịch vụ nhượng tái bảo hiểm Dịch vụ chứng khoán
Vận tải	Vận tải biển Vận tải hàng không (một số dịch vụ mặt đất, cung cấp suất ăn chuyến bay) Một số dịch vụ hỗ trợ vận tải

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU SANG EU

(Vào năm 2025)

+ 100%



VẬN TẢI
THỦY

+ 141%



VẬN TẢI
HÀNG KHÔNG

+ 21%



TÀI CHÍNH
BẢO HIỂM

+ 80%



DỊCH VỤ
KHÁC





MUA SẮM CÔNG

Đơn vị mua sắm	Gói thầu VN cam kết mở cho EU Gói thầu hàng hóa, dịch vụ (trừ xây dựng)	Gói thầu VN cam kết mở cho Đối tác CPTPP Gói thầu hàng hóa, dịch vụ (trừ xây dựng)
Cơ quan Nhà nước ở TW	20 Bộ ngành - Năm thứ 1-5: 1,5 triệu SDR (khoảng 49 tỷ VND) - Năm thứ 6-10: 1 triệu SDR (khoảng 32,6 tỷ VND) - Năm thứ 11-15: 500.000 SDR (khoảng 16,3 tỷ VND) - Từ năm thứ 16 trở đi: 130.000 SDR (khoảng 4,2 tỷ VND)	21 Bộ ngành - Năm thứ 1-5: 2 triệu SDR - Năm thứ 6-10: 1,5 triệu SDR - Năm thứ 11-15: 1 triệu SDR - Năm thứ 16-20: 260.000 SDR - Năm thứ 21-25: 190.000 SDR - Từ năm thứ 26: 130.000 SDR
Cơ quan Nhà nước ở địa phương	Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh - Năm thứ 1-5: 3 triệu SDR (khoảng 98 tỷ VND) - Năm thứ 6-10: 2 triệu SDR (khoảng 65,3 tỷ VND) - Năm thứ 11-15: 1,5 triệu SDR (khoảng 49 tỷ VND) - Từ năm thứ 16 trở đi: 1 triệu SDR (khoảng 32,6 tỷ VND)	Không
Cơ quan khác	42 cơ quan (gồm 34 bệnh viện, 02 Tập đoàn KT, 05 Trường Viện, TTXVN) - Năm thứ 1-5: 3 triệu SDR (khoảng 98 tỷ VND) - Năm thứ 6-10: 2 triệu SDR (khoảng 65,3 tỷ VND) - Năm thứ 11-15: 1,5 triệu SDR (khoảng 49 tỷ VND) - Từ năm thứ 16 trở đi: 1 triệu SDR (khoảng 32,6 tỷ VND)	38 cơ quan - Năm thứ 1-5: 3 triệu SDR - Từ năm thứ 6-10: 2 triệu SDR

Các ngoại lệ mua sắm công

Ngoại lệ về mục tiêu

- Gói thầu bảo tồn di tích, di sản
- Gói thầu liên quan tới lễ kỷ niệm quốc gia, tôn giáo
- Gói thầu phúc lợi cho dân tộc thiểu số; ...

- Lúa gạo
- Sách báo, tờ rơi, bản đồ, tem, tiền, giấy tờ có giá...
- Thiết bị thu phát ra-đa, dẫn đường bằng sóng vô tuyến

Ngoại lệ về loại hàng hóa

Ngoại lệ về dược phẩm

- Không mở trong 02 năm đầu
- Gói thầu mua sắm chỉ 1 loại dược phẩm, giá trị dưới 130.000 SDR,...

- Ưu tiên dành một tỷ lệ gói thầu chỉ cho các nhà thầu nội địa (40% trong 10 năm đầu,...)
- Ưu đãi riêng cho SME có dưới 500 lao động trong các gói thầu từ 260.000 SDR trở xuống

Ngoại lệ về SME và nhà thầu nội địa



DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC



Doanh nghiệp Nhà nước

Đặc điểm	VN cam kết trong EVFTA	VN cam kết trong CPTPP
Tính chất/Đặc điểm về vốn/quyền 	- DNNN (vốn, quyền biểu quyết, quyết định) - DN được Nhà nước trao đặc quyền, quyền ưu tiên đặc biệt tại một khu vực địa lý/thị trường sản phẩm - DN được độc quyền chỉ định làm người mua/bán độc quyền một loại hàng hóa/DV trên một thị trường cụ thể	DNNN (vốn, quyền biểu quyết, quyền chỉ định thành viên HĐQT)
	Ngoại lệ: - Ngoại lệ chung (theo mục tiêu hoạt động) - Ngoại lệ cụ thể một số hoạt động của một số DNNN (PetroVietnam, EVN, VINACOMIN, SCIC, DATC, ACV, DNNN trong lĩnh vực truyền thông, xuất bản)	Ngoại lệ: - DNNN của địa phương - DNNN được địa phương chỉ định độc quyền
Lĩnh vực hoạt động	Chỉ áp dụng với mảng hoạt động kinh doanh của DN	DN có hoạt động chủ yếu là kinh doanh
Quy mô doanh thu	200 triệu SDR/năm trong 03 năm liền trước (riêng DNNN cấp địa phương được loại trừ 05 năm đầu)	Từ năm 1-5: 500 triệu SDR /năm trong 03 năm liền trước Từ năm 6: được xác định theo công thức riêng
Nghĩa vụ đáng chú ý của Nhà nước với DNNN	Minh bạch hóa một số thông tin về DNNN thuộc diện điều chỉnh	- Không hỗ trợ phi thương mại riêng/chủ yếu cho DNNN - Minh bạch hóa thông tin về DNNN

An aerial photograph of a vast, lush green agricultural field, likely a rice paddy. The field is divided into rectangular plots by narrow, dark lines, possibly furrows or small paths. A prominent, light-colored dirt path or road runs diagonally from the top left towards the bottom center, curving slightly. The vegetation is dense and vibrant green, suggesting a healthy crop. The overall scene conveys a sense of rural tranquility and agricultural productivity.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lao động

Khía cạnh	EVFTA	CPTPP
Các quyền cơ bản tại nơi làm việc theo Tuyên bố ILO 1998	- Quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động và người sử dụng lao động; - Chấm dứt mọi hình thức lao động cưỡng bức hoặc ép buộc; - Xóa bỏ hiệu quả lao động trẻ em; - Chấm dứt phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp	
Các điều kiện lao động “chấp nhận được”	Không	Bảo đảm các điều kiện lao động “chấp nhận được” về: - Lương tối thiểu - Giờ làm việc - Các vấn đề về an toàn lao động và sức khỏe người lao động
Định hướng	- Không giảm mức độ bảo vệ quyền - Không giảm nhẹ hiệu lực, miễn trừ quy định PL liên quan để thúc đẩy/cản trở thương mại (Chung-EVFTA hoặc Theo phạm vi cụ thể-CPTPP)	



Môi trường

Khía cạnh	EVFTA	CPTPP
Định hướng (nghĩa vụ bắt buộc)	- Không giảm mức độ bảo vệ quyền - Không giảm nhẹ hiệu lực, miễn trừ quy định PL liên quan để thúc đẩy/cản trở thương mại-đầu tư	- Nâng cao dần mức độ bảo vệ môi trường và thực thi hiệu quả - Không giảm nhẹ hiệu lực quy định PL để khuyến khích thương mại-đầu tư - Tăng quyền của các bên liên quan trong bảo vệ môi trường (cơ chế kiện đòi bồi thường, khiếu nại về môi trường)
Các cam kết riêng về một số vấn đề (nghĩa vụ nỗ lực)	Quản lý rừng bền vững và thương mại lâm sản (VPA-FLEGT)	Không
	Chính sách thúc đẩy năng lượng tái tạo	Chính sách ưu tiên các loại hàng hóa/dịch vụ thân thiện môi trường
	- Đa dạng sinh học - Biến đổi khí hậu, giảm phát thải - Kinh doanh và quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản (IUU, ...)	





Sở hữu trí tuệ

Tăng bảo hộ quyền

Khía cạnh	Cam kết EVFTA
Các biện pháp kỹ thuật chống xâm phạm quyền SHTT (TPM)	- Mở rộng các hành vi sử dụng xâm phạm TPMs (KHÔNG CHỈ sản xuất, nhập khẩu, phân phối, lắp ráp, bán, cho thuê MÀ CÒN tàng trữ với mục đích thương mại, cung cấp dịch vụ nhằm quảng bá, thúc đẩy) - Mở rộng phạm vi các thiết bị/công cụ có thể bị xử lý (KHÔNG CHỈ trực tiếp MÀ CÒN gián tiếp vô hiệu hóa TPMs)
Kiểu dáng công nghiệp của linh kiện nhìn thấy được	- Linh kiện/bộ phận của sản phẩm nhìn thấy được có thể coi như đối tượng có thể được bảo hộ về kiểu dáng công nghiệp
Chỉ dẫn địa lý	Bảo hộ tự động - 39 Chỉ dẫn địa lý VN - 169 Chỉ dẫn địa lý EU
Thời hạn bảo hộ sáng chế đối với sản phẩm phải đăng ký lưu hành (dược phẩm, nông hóa phẩm)	Thời hạn bảo hộ sáng chế được điều chỉnh tăng để bù đắp các chậm trễ quá mức trong thủ tục cấp phép đăng ký lưu hành



Tăng cường thực thi quyền

Khía cạnh	Cam kết EVFTA
Các biện pháp tạm thời 	Tăng quyền của Tòa án trong quyết định các biện pháp tạm thời: - Chủ thể: KHÔNG CHỈ các chủ thể vi phạm MÀ CÒN các chủ thể đang lưu giữ hàng hóa vi phạm - Các biện pháp: KHÔNG CHỈ các biện pháp hiện tại MÀ CÒN một số biện pháp khác (đóng băng tài khoản, thu giữ chứng cứ liên quan...) - Thời điểm: có thể trước khi bên liên quan giải trình
Các lệnh cấm	Tăng quyền của Tòa án trong ban hành lệnh cấm tiếp tục hành vi vi phạm
Biện pháp bồi thường	Phân biệt mức độ bồi thường giữa các trường hợp: - Người vi phạm biết về vi phạm - Người vi phạm không biết về vi phạm
Chi phí pháp lý	Bên thua phải chịu KHÔNG CHỈ các chi phí án phí, luật sư MÀ CÒN phí giám định, định giá, phiên dịch



03

Triển khai EVFTA



Kết quả thực hiện EVFTA tháng đầu tiên



Tình hình tận dụng ưu đãi thuế quan

Số bộ chứng nhận C/O:
hơn 7.200 bộ EUR.1



Kim ngạch:
277 triệu USD

Thị trường: 28 nước EU

Sản phẩm: giày dép, thủy sản, nhựa, cà phê, dệt may, túi xách, vali, rau quả, mây tre đan



Tình hình đơn hàng

Các sản phẩm nông, lâm, thủy sản:
KNXK đạt 350 triệu USD, tăng **17%**
so với tháng 7/2020



Gạo: Giá tăng phổ biến
80-200USD/tấn so với
cuối tháng 7/2020

Kết quả thực hiện EVFTA 02 tháng đầu tiên



Các văn bản pháp luật thực thi EVFTA



Nghị định số 111/NĐ-CP về Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA giai đoạn 2020 – 2022

Nghị định 103/2020/NĐ-CP về chứng nhận chủng loại gạo thơm XK sang EU



Các Công văn số 5079/TCHQ-GSQL và 812/XNK-XXHH của TCHQ triển khai EVFTA

Thông tư 11/2020/TT-BCT quy định về QTXX hàng hóa trong EVFTA và Quyết định 1949/QĐ-BCT sửa đổi Thông tư

Công tác tổ chức thực hiện EVFTA

Các Kế hoạch thực hiện EVFTA

**Các Bộ
ngành:**
10 Bộ

Các Tỉnh:
37 tỉnh

Chính phủ
Quyết định 1175/QĐ-
TTg (chỉ định cơ quan
đầu mối) và Quyết định
1210/QĐ-TTg (kế hoạch
thực hiện EVFTA)

Doanh nghiệp có thể được hỗ trợ gì từ Nhà nước?

Theo Kế hoạch thực hiện EVFTA của Chính phủ



Một đầu mối thông tin
thống nhất về EVFTA
(Bộ Công Thương)



Sửa đổi Nghị định
08/2015/NĐ-CP quy định
chi tiết và hướng dẫn thi
hành Luật hải quan



Các đánh giá tác động
định lượng về EVFTA,
EVFTA trong bối cảnh
hậu COVID-19



Các Chương trình phát
triển thị trường, xúc tiến
thương mại – đầu tư tại
các nước EU (Bộ KHĐT)



Các chính sách xã hội (hỗ trợ
tài chính, dạy nghề, tư vấn
việc làm...) giúp người lao
động mất việc do DN không
cạnh tranh được



Các Chương trình cơ cấu lại
nông nghiệp, công nghiệp theo
mô hình hiện đại, ứng dụng
KH-CN, thân thiện môi trường

FTA

[+ Đã ký kết](#)
[+ Chưa ký kết](#)

Việt Nam - EU (EVFTA)

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) là một FTA thế hệ mới giữa Việt Nam và 28 nước thành viên EU. EVFTA, cùng với Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), là hai FTA có phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam từ trước tới nay.

Ngày 1/12/2015 EVFTA đã chính thức kết thúc đàm phán và đến ngày 1/2/2016 văn bản hiệp định đã được công bố. Ngày 26/6/2018, một bước đi mới của EVFTA được thống nhất. Theo đó, EVFTA được tách làm hai Hiệp định, một là Hiệp định Thương mại (EVFTA), và một là Hiệp định Bảo hộ Đầu tư (EVIPA); đồng thời chính thức kết thúc quá trình rà soát pháp lý đối với Hiệp định EVFTA. 8/2018, quá trình rà soát pháp lý đối với EVIPA cũng được hoàn tất.

Hai Hiệp định được ký kết ngày 30/6/2019. EVFTA và EVIPA được phê chuẩn bởi Nghị viện châu Âu vào ngày 12/2/2020, và được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn vào ngày 8/6/2020. Ngày 30/3/2020, Hội đồng châu Âu cũng đã thông qua EVFTA. Đối với EVFTA, do đã hoàn tất thủ tục phê chuẩn, Hiệp định này đã chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8/2020. Đối với EVIPA, về phía EU, Hiệp định sẽ còn phải được sự phê chuẩn tiếp bởi Nghị viện của tất cả 27 nước thành viên EU (sau khi Vương quốc Anh hoàn tất Brexit) mới có hiệu lực.

Tin tức

- EVFTA tạo lực đẩy tăng xuất khẩu hàng hóa
- Hiệp định EVFTA: Sức bật mới cho ngành thủy sản Việt Nam
- EVFTA: Tăng xuất khẩu những nhóm hàng lợi thế trong dịch COVID-19
- Nhập làn cao tốc EVFTA – Chuyển từ "lượng" sang "chất"

[Xem thêm >](#)

Nội dung hiệp định

- Văn kiện Hiệp định EVFTA, EVIPA và các Tóm tắt từng chương
- Tóm lược chung về Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA)

[Xem thêm >](#)

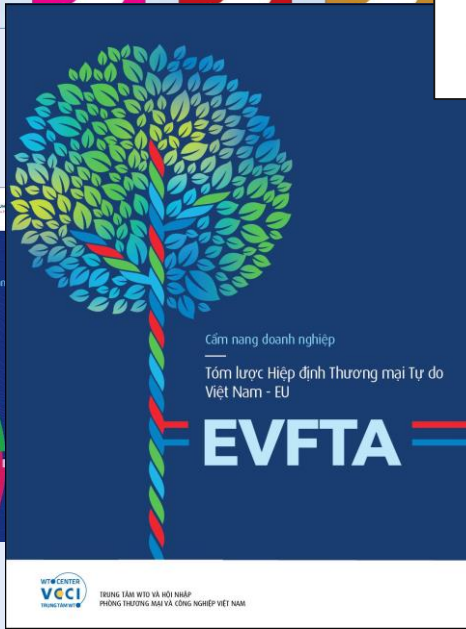
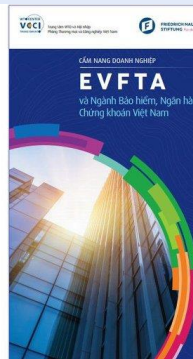
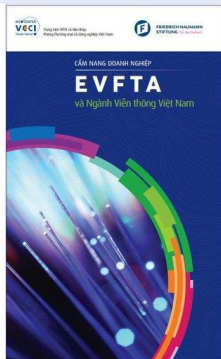
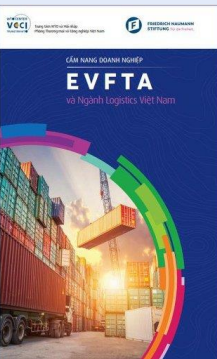
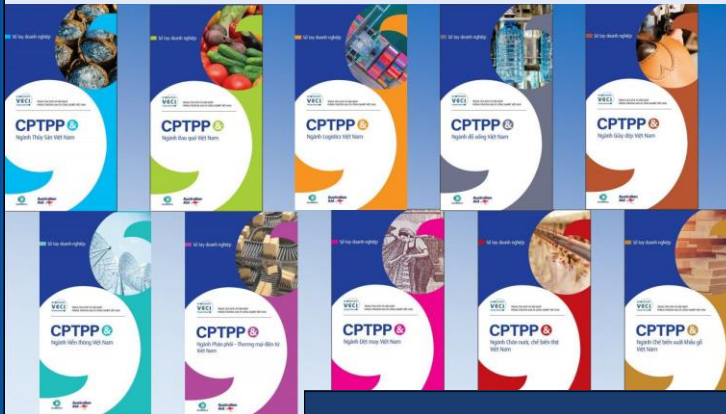
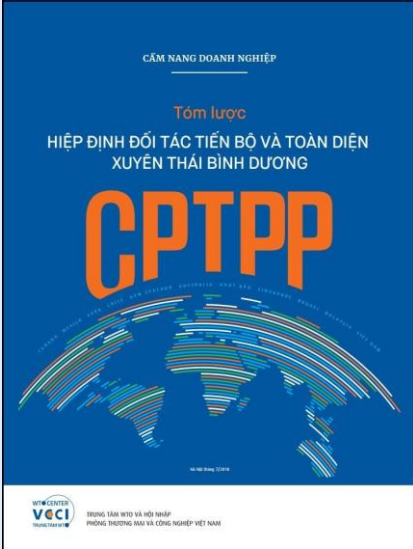
Văn bản thực thi của Việt Nam

- Nghị định 102/2020/NĐ-CP quy định về Hệ thống bảo đảm gỡ hợp pháp Việt Nam
- Nghị định 103/2020/NĐ-CP quy định về chứng nhận chứng gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh Châu Âu
- Cơ chế chứng nhận xuất xứ của EU theo Hiệp định EVFTA
- Công văn số 812/XNK-XXHH hướng dẫn về chứng từ chứng nhận xuất xứ trong EVFTA

[Xem thêm >](#)

<https://trungtamwto.vn/fta/199-viet-nam--eu-evfta/1>

**VCCI –
Đầu mối
thông tin
về EVFTA
cho doanh
nghị**



XIN CẢM ƠN!



**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

ADDRESS

9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

PHONE NUMBER

024 3577 1458

EMAIL ADDRESS

banthuky@trungtamwto.vn

WEBSITE

trungtamwto.vn / wtocenter.vn